

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **200/2021/HS-ST**.

Ngày: 23/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Thân Thị Tuyết Nhung;

Bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2021/TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn TA** (tên gọi khác: Nhất), sinh năm 1989; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà 4A, ngõ 43, đường Cao Kỳ Vân, tổ dân phố số 3, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Thân Thị N, sinh năm 1960 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: Có 02 con sinh năm 2010 và 2013; tiền án: Bản án số 135/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Nguyễn TA 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án số 61/2019/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Nguyễn TA 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án số 164/2020/HSST ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Nguyễn TA 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2021. Hiện tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Huyền L, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số nhà 52, đường Lê An, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/7/2021, Nguyễn TA đi bộ ra ngoài mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực trước cửa nhà số 52, đường Lê An, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B thì quan sát thấy một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu sơn xanh, không gắn biển kiểm soát của chị Nguyễn Thị Huyền L đang đỗ ở trước cửa nhà mình, vẫn đang cắm chìa khóa ở ổ khóa. Để ý thấy không có người trông coi, nên Nguyễn TA ngồi lên chiếc xe máy điện mở chìa khóa để khởi động xe rồi điều khiển xe máy điện về để ở nhà cất dấu.

Ngày 31/7/2021, chị Nguyễn Thị Huyền L có đơn trình báo sự việc tối ngày 26/7/2021 chị có để chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Dibao màu sơn xanh ở trước cửa nhà thì bị mất trộm. Chị L cung cấp cho Cơ quan điều tra dữ liệu hình ảnh Camera an ninh tại gia đình có hình ảnh Nguyễn TA thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện trên.

Ngày 31/7/2021, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn TA về hành vi trộm cắp tài sản. Nguyễn TA giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chìa khóa xe máy điện; 01 xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu sơn xanh không gắn biển kiểm soát.

Kết luận định giá tài sản số: 116/KL-HĐĐG ngày 03/8/2021, của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu xanh-đen, có số khung 083421503010002, mua đầu năm 2019, đã qua sử dụng, có trị giá thời điểm ngày 26/7/2021 là: 4.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 184/CT-VKS ngày 13/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Nguyễn TA về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn TA khai nhận toàn bộ hành vi như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/7/2021, bị cáo đi bộ ra ngoài mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực trước cửa nhà số 52, đường Lê An, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B thì quan sát thấy một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu sơn xanh, không gắn biển kiểm soát, chìa khóa vẫn ở ổ khóa. Để ý thấy không có người trông coi, nên bị cáo điều khiển xe máy điện về để ở nhà cất dấu. Đến ngày 31/7/2021, thì bị cáo giao nộp cho cơ quan Công an. Nay bị cáo thấy bị cáo trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Bị hại là chị Nguyễn Thị Huyền L xác định:

Buổi tối ngày 26/7/2021, chị đi làm vệ có để chiếc xe máy điện đạp ở cửa nhà số 52, đường Lê An, phường Trần Nguyên Hãn. Khoảng 22 giờ, chị đi chơi về thì phát hiện bị mất chiếc xe này, nên chị báo cơ quan Công an. Sau đó, chị đã được cơ quan Công an trả lại xe này. Nay, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị các cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn TA phạm tội: “Trộm cắp tài sản” .

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn TA từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam (ngày 31/7/2021).

3. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi trộm cắp tài sản là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Khoảng 20 giờ ngày 26/7/2021, tại trước cửa nhà số 52, đường Lê An, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, Nguyễn TA có hành vi trộm cắp một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu sơn xanh, không gắn biển kiểm soát của chị Nguyễn Thị Huyền L. Trị giá tài sản là 4.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn TA phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có nhiều tiền án về, nay lại phạm tội đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*g) **Tái phạm nguy hiểm**”.*

Do đó, Cáo trạng số: 184/CT-VKS ngày 13/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B truy tố đối với bị cáo Nguyễn TA là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã có nhiều tiền án, cần buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, để giáo dục bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Qua tài liệu lý lịch của bị cáo thì thấy: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Nguyễn Thị Huyền L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn TA **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn TA phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tp B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ – Phạm Thị Hải Huyền

Nguyễn Trần Kiên